Người ký: CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 31.07.2026 10:06:16 +07:00

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 301/2026/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026*

NGHỊ ĐỊNH
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15;

Căn cứ Luật Căn cước số 26/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13;

Căn cứ Luật Cư trú số 68/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 118/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1

"Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế, cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất (sau đây gọi tắt là 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử); trách nhiệm của các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử.".

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 3 Điều 2

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

"1. Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện quy trình liên thông điện tử đối với 02 nhóm thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế, cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Việc thực hiện thủ tục hành chính liên thông điện tử giải quyết hưởng trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất do ngành nội vụ thực hiện áp dụng đối với người chết là người đang hưởng chính sách người có công với cách mạng.

Việc thực hiện thủ tục hành chính liên thông điện tử giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng, hưởng trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất do ngành y tế thực hiện áp dụng đối với người chết là người đang hưởng chính sách bảo trợ xã hội.”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3, khoản 5 và khoản 7 Điều 4

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Việc tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử được thực hiện hợp lý, khoa học, bảo đảm yêu cầu khai thác, tái sử dụng dữ liệu phục vụ cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính giữa các cơ quan, tổ chức và người yêu cầu, không yêu cầu nộp bản giấy; chuyển phương thức xử lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm nhằm tạo thuận lợi cho người yêu cầu và cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính.

Việc chia sẻ, khai thác, tích hợp và sử dụng dữ liệu phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng và giao dịch điện tử.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả ngay sau khi hoàn thành giải quyết từng thủ tục hành chính trong quy trình liên thông điện tử.

Kết quả giải quyết của thủ tục hành chính thuộc nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử là thành phần hồ sơ của thủ tục khác trong nhóm sẽ được hệ thống tự động chia sẻ để hoàn thiện hồ sơ gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

Khi hồ sơ thủ tục hành chính chưa đầy đủ hoặc không đủ điều kiện giải quyết, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm thông báo cho người dân; trong trường hợp chậm giải quyết, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính bị chậm phải xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Các thông tin trong tờ khai điện tử quy định tại Nghị định này được điền tự động đối với các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm và cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin có liên quan khác. Cá nhân đăng nhập Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) đề nghị giải quyết thủ tục hành chính thì không phải thực hiện ký số biểu mẫu điện tử tương tác.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến chủ động theo mức độ sẵn sàng về dữ liệu và hạ tầng số, đáp ứng các nguyên tắc quản lý nhà nước về dịch vụ công trực tuyến chủ động theo quy định pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Thời gian người yêu cầu hoàn thiện hồ sơ hoặc xác nhận qua ứng dụng VNeID không tính vào thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính.

Trường hợp cơ quan chủ quản có thông báo xảy ra sự cố hệ thống, gián đoạn kết nối dữ liệu, sự cố an toàn thông tin mạng hoặc các nguyên nhân khách quan khác ảnh hưởng đến việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thì thời gian xử lý được tính tiếp tục kể từ thời điểm hệ thống hoạt động bình thường trở lại. Cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra, hoàn thành khắc phục sự cố tối đa không quá 24 giờ kể từ thời điểm thông báo xảy ra sự cố hệ thống.”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5

“2. Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy chứng sinh được liên thông từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc bản điện tử Giấy chứng sinh do người yêu cầu đăng ký khai sinh đính kèm trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trường hợp không có giấy chứng sinh thì người yêu cầu đăng ký khai sinh có thể đính kèm bản chụp hoặc bản điện tử giấy tờ thay giấy chứng sinh theo quy định pháp luật về hộ tịch.”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung Điều 7

“**Điều 7. Tiếp nhận hồ sơ và thời hạn giải quyết**

1. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai sinh từ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Thông báo hẹn trả kết quả giải quyết từng thủ tục hành chính trong quy trình liên thông được gửi cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng VNeID hoặc gửi tin nhắn điện thoại tự động của Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2. Thời gian giải quyết nhóm thủ tục hành chính liên thông "Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi" không quá 03 ngày làm việc kể từ khi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, trường hợp phải xác minh thì không quá 05 ngày làm việc. Nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo.

Trường hợp người yêu cầu lựa chọn thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước cho trẻ dưới 6 tuổi thì thời hạn giải quyết thủ tục hành chính này không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận được hồ sơ điện tử từ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

3. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trễ hẹn thì phải xin lỗi tổ chức, cá nhân bằng văn bản và hẹn lại ngày trả kết quả thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng VNeID hoặc gửi tin nhắn điện thoại tự động của Cổng Dịch vụ công quốc gia, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn lại ngày trả kết quả.

4. Việc đồng bộ hồ sơ giữa các hệ thống được thực hiện chậm nhất không quá 10 phút ngay sau khi giải quyết xong thủ tục. Cơ quan giải quyết thủ tục tiếp theo tiếp nhận kết quả, hồ sơ phải phản hồi trạng thái tiếp nhận trong thời gian không quá 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được thông tin dữ liệu từ Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trong trường hợp quá thời gian trên mà chưa nhận được phản hồi thành công hoặc tiếp nhận thông tin có sai lệch trong quá trình đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thì Cổng Dịch vụ công quốc gia gửi cảnh báo cho hệ thống của các bên liên quan để cán bộ kỹ thuật thực hiện xử lý ngay trong ngày làm việc.

5. Sau khi Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp tiếp nhận thành công, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp phản hồi trạng thái và thông tin của hồ sơ đăng ký khai sinh cho Cổng Dịch vụ công quốc gia.".

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 8

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

"1. Giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh

Sau khi hồ sơ đăng ký khai sinh điện tử được Cổng Dịch vụ công quốc gia chuyển tới Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp và được Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp đồng bộ hồ sơ về Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp thì người thực hiện công tác hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nghiệp vụ đăng ký khai sinh trên Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp.

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Người thực hiện công tác hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nghiệp vụ đăng ký khai sinh trên Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp và chuyển thông tin đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để cấp Số định danh cá nhân. Thời gian giải quyết đăng ký khai sinh trong 24 giờ kể từ khi Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Sau khi có kết quả đăng ký khai sinh, Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp tự động chuyển bản điện tử Giấy khai sinh đến Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp, sau đó Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để hoàn thiện và chuyển hồ sơ điện tử của các thủ tục hành chính tiếp theo trong quy trình liên thông và gửi kết quả cho người yêu cầu.

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không đủ điều kiện giải quyết: Người thực hiện công tác hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thao tác trên Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp để gửi thông tin trạng thái hồ sơ đến Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp, sau đó Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp thông báo cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng VNeID hoặc gửi tin nhắn điện thoại tự động của Cổng Dịch vụ công quốc gia, trong đó nêu rõ lý do đối với các trường hợp hồ sơ bị từ chối giải quyết hoặc nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung trong thời gian không qua 24 giờ kể từ thời điểm nhận được hồ sơ điện tử trên hệ thống.

Trường hợp cần bổ sung thành phần hồ sơ thì người yêu cầu có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ trong 07 ngày làm việc, nếu quá thời hạn này không bổ sung thì người thực hiện công tác hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thao tác trên Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp để dừng xử lý do không bổ sung theo quy định. Thông tin về việc dừng xử lý được gửi đến Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp để thông báo cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng VNeID hoặc gửi tin nhắn điện thoại tự động của Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Việc liên thông điện tử giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để cấp số định danh cá nhân, thực hiện trên các hệ thống, phần mềm nghiệp vụ của Bộ Tư pháp, Bộ Công an.

Trong quá trình thực hiện có vướng mắc phát sinh liên quan đến cấp số định danh cá nhân, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ kiểm tra, xử lý và trả kết quả xử lý trong thời gian không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận các vướng mắc từ Bộ Tư pháp, cơ quan đăng ký hộ tịch".

2. Bổ sung điểm d sau điểm c khoản 1 như sau:

“d) Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai sinh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đồng thời xem xét, quyết định việc hỗ trợ tài chính khi sinh con và thực hiện chi trả cho phụ nữ sinh con theo quy định pháp luật dân số.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Giải quyết hồ sơ đăng ký thường trú

Sau khi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp chuyển bản điện tử Giấy khai sinh sang Cổng Dịch vụ công quốc gia, sau đó Cổng Dịch vụ công quốc gia phân tách, chuyển hồ sơ điện tử (bao gồm biểu mẫu, tờ khai người yêu cầu đã kê khai, bản điện tử Giấy khai sinh) đến Hệ thống thông tin quản lý cư trú để thực hiện đăng ký thường trú.

Các thông tin xác nhận đồng ý của chủ hộ, chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp, của cha, mẹ hoặc người giám hộ được thực hiện qua ứng dụng VNeID hoặc qua quy trình nghiệp vụ của ngành công an. Thông báo về việc thực hiện quy trình xác nhận được gửi đến tài khoản của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng VNeID hoặc gửi tin nhắn điện thoại tự động của Cổng Dịch vụ công quốc gia. Thời hạn xác nhận qua ứng dụng VNeID không quá 05 ngày làm việc.

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Cán bộ công an thực hiện các nghiệp vụ đăng ký thường trú trên Hệ thống thông tin quản lý cư trú của ngành công an. Thời gian giải quyết đăng ký thường trú không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử đối với trường hợp: con về với cha, mẹ và cha, mẹ là chủ hộ, đồng thời là chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp; con về với cha, mẹ nhưng cha, mẹ không phải là chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp. Đối với các trường hợp khác yêu cầu phải xác minh theo quy định của Luật Cư trú thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử, thông tin xác nhận qua ứng dụng VNeID.

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định: Cơ quan đăng ký quản lý cư trú thực hiện thông báo cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng VNeID hoặc gửi tin nhắn điện thoại tự động của Cổng Dịch vụ công quốc gia, trong đó nêu rõ lý do đối với các trường hợp hồ sơ không được tiếp nhận, các thành phần hồ sơ cần bổ sung trong thời gian không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ điện tử trên hệ thống.”.

4. Bổ sung khoản 3a trước khoản 3 như sau:

"3a. Giải quyết hồ sơ cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi

Việc cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi trong quy trình liên thông điện tử chỉ thực hiện khi người đại diện hợp pháp có đề nghị cấp thẻ căn cước cho trẻ tại bước nộp hồ sơ trực tuyến theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.

Sau khi Hệ thống thông tin quản lý cư trú của Bộ Công an chuyển bản điện tử Thông báo kết quả giải quyết đăng ký thường trú sang Cổng Dịch vụ công quốc gia, sau đó Cổng Dịch vụ công quốc gia phân tách, chuyển hồ sơ điện tử (biểu mẫu, tờ khai người yêu cầu đã kê khai) đến Hệ thống sản xuất, cấp và quản lý căn cước của Bộ Công an để thực hiện cấp thẻ căn cước theo quy định của Luật Căn cước số 26/2023/QH15.

Ngay sau khi hồ sơ điện tử được chuyển đến Hệ thống sản xuất, cấp, quản lý căn cước, cán bộ công an tiếp nhận, thực hiện nghiệp vụ cấp thẻ căn cước; thực hiện trích xuất dữ liệu điện tử khai sinh và thẻ Bảo hiểm y tế đã được cấp trong quy trình liên thông để tích hợp thông tin vào thẻ căn cước và tài khoản định danh điện tử của trẻ em theo quy định của pháp luật về căn cước trên Hệ thống sản xuất, cấp và quản lý căn cước. Đối với trẻ em dưới 6 tuổi, cơ quan quản lý căn cước không thu nhận thông tin nhân dạng và thông tin sinh trắc học theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Căn cước số 26/2023/QH15. Thời gian giải quyết cấp thẻ căn cước không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử trên hệ thống.”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Trường hợp xác định có sai sót trong bản điện tử Giấy khai sinh, Hệ thống thông tin quản lý cư trú, Hệ thống thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội trả lại hồ sơ cho Cổng Dịch vụ công quốc gia; Cổng Dịch vụ công quốc gia gửi thông báo thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp để cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền cấp Giấy khai sinh chỉnh sửa, xử lý theo quy định, sau đó Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp thông báo về kết quả chỉnh sửa, xử lý sai sót trong bản điện tử Giấy khai sinh cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID.”.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 9

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

"b) Bản giấy của Thông báo kết quả giải quyết đăng ký thường trú, thẻ Bảo hiểm y tế được trả tại Bộ phận Một cửa nơi giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh hoặc tại Bộ phận Một cửa của các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính hoặc qua dịch vụ bưu chính theo đề nghị của người yêu cầu.

Thẻ căn cước bản cứng (trường hợp người yêu cầu đề nghị cấp thẻ căn cước trong quy trình liên thông) được trả tại Bộ phận Một cửa nơi giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh hoặc cơ quan quản lý căn cước cấp xã hoặc qua dịch vụ bưu chính theo đề nghị của người yêu cầu.

Người yêu cầu có nhu cầu nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm trả kết quả cho người yêu cầu theo quy định pháp luật về trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính.".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

"3. Người yêu cầu thực hiện thanh toán phí, lệ phí (nếu có) của hồ sơ đăng ký khai sinh theo thông báo trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng VNeID hoặc thanh toán trực tiếp tại Bộ phận Một cửa.".

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 10; điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 11

“b) Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được liên thông từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc bản điện tử Giấy báo tử do người yêu cầu đăng ký khai tử đính kèm trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trường hợp không có Giấy báo tử thì người yêu cầu đăng ký khai tử có thể đính kèm bản chụp hoặc bản điện tử giấy tờ thay Giấy báo tử theo quy định pháp luật về hộ tịch.”.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 10

“c) Trường hợp thân nhân là con từ đủ 18 tuổi trở lên hoặc vợ, chồng; cha đẻ, mẹ đẻ; cha đẻ, mẹ đẻ của vợ hoặc của chồng; thành viên khác của gia đình chưa đủ tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 169 của Bộ luật Lao động mà người tham gia bảo hiểm xã hội đang có nghĩa vụ nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, nếu không có thu nhập hằng tháng hoặc có thu nhập hằng tháng nhưng thấp hơn mức tham chiếu và bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên thì đính kèm các thành phần hồ sơ sau:

c1) Bản điện tử Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của Hội đồng Giám định y khoa đối với thân nhân bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hoặc biên bản Giám định y khoa để hưởng các chính sách khác trước đó mà đủ điều kiện hưởng hoặc Giấy xác nhận khuyết tật mức độ đặc biệt nặng tương đương mức suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

c2) Hóa đơn, chứng từ thu phí giám định, bảng kê các nội dung giám định của cơ sở thực hiện Giám định y khoa trong trường hợp thanh toán phí Giám định y khoa.

Trường hợp các thành phần hồ sơ trên là bản giấy thì phải thực hiện số hóa theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP”.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung Điều 14

“**Điều 14. Giải quyết hồ sơ đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất**

1. Giải quyết hồ sơ đăng ký khai tử

Sau khi hồ sơ đăng ký khai tử điện tử được Cổng Dịch vụ công quốc gia chuyển tới Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp, được Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp đồng bộ hồ sơ về Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp thì người thực hiện công tác hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nghiệp vụ đăng ký khai tử trên Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp.

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Người thực hiện công tác hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nghiệp vụ đăng ký khai tử trên Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp. Thời gian giải quyết đăng ký khai tử trong 24 giờ kể từ thời điểm Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.

Sau khi có kết quả đăng ký khai tử, Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp tự động chuyển bản điện tử Trích lục khai tử đến Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp, sau đó Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để hoàn thiện hồ sơ điện tử của các thủ tục hành chính tiếp theo trong quy trình liên thông và gửi kết quả cho người yêu cầu.

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không đủ điều kiện giải quyết: Người thực hiện công tác hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thao tác trên Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp để gửi thông tin trạng thái hồ sơ đến Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp, sau đó Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp thông báo cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID, trong đó nêu rõ lý do đối với các trường hợp hồ sơ bị từ chối giải quyết hoặc nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung trong thời gian không quá 24 giờ kể từ thời điểm nhận được hồ sơ điện tử trên hệ thống.

Trường hợp cần bổ sung thành phần hồ sơ thì người yêu cầu có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ trong 07 ngày làm việc, nếu quá thời hạn này không bổ sung được thì người thực hiện công tác hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thao tác trên Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp để dừng xử lý do không bổ sung theo quy định. Thông tin về việc dừng xử lý được gửi đến Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp để thông báo cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng VNeID hoặc gửi tin nhắn điện thoại tự động của Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2. Giải quyết việc xóa đăng ký thường trú

Sau khi bản điện tử Trích lục khai tử được cấp, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp tự động chuyển bản điện tử Trích lục khai tử đến Cổng Dịch vụ công quốc gia, sau đó Cổng Dịch vụ công quốc gia

thực hiện chia sẻ dữ liệu đến Hệ thống thông tin quản lý cư trú để thực hiện xóa đăng ký thường trú.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận thông tin, cơ quan đăng ký cư trú thực hiện xóa đăng ký thường trú đối với công dân và cập nhật việc xóa đăng ký thường trú vào Cơ sở dữ liệu về cư trú, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Sau khi thực hiện việc xóa đăng ký thường trú, cơ quan đăng ký cư trú thông báo bằng văn bản giấy hoặc bản điện tử hoặc hình thức điện tử khác cho đại diện hộ gia đình.

3. Giải quyết hồ sơ mai táng phí, tử tuất

Sau khi Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp chuyển bản điện tử Trích lục khai tử sang Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp để tự động đồng bộ tới Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công quốc gia phân tách, chuyển hồ sơ điện tử (bao gồm biểu mẫu, tờ khai mà người yêu cầu đã kê khai, bản điện tử Trích lục khai tử và các thành phần hồ sơ liên quan) đến Hệ thống thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Y tế thực hiện giải quyết chế độ mai táng phí, tử tuất.

Trường hợp đối tượng là người đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp hằng tháng khác được hỗ trợ chi phí mai táng, mai táng phí, Cổng Dịch vụ công quốc gia tự động chuyển hồ sơ của đối tượng đến Hệ thống thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội. Sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan Bảo hiểm xã hội có trách nhiệm giải quyết và chuyển quyết định thôi hưởng trợ cấp tuất hằng tháng về Cổng Dịch vụ công quốc gia để chuyển hồ sơ sang Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Y tế để giải quyết chi trả chế độ mai táng, tử tuất.

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ:

Cơ quan Bảo hiểm xã hội hoặc cơ quan nội vụ hoặc cơ quan y tế thực hiện nghiệp vụ giải quyết chế độ mai táng phí, tử tuất theo quy định.

Thời hạn cơ quan Bảo hiểm xã hội giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất không quá 08 ngày làm việc; giải quyết thôi hưởng trợ cấp tuất hằng tháng không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử từ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Thời hạn cơ quan y tế giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử từ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Thời hạn cơ quan nội vụ giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất đối với người có công không quá 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử từ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, chưa đúng quy định: Cơ quan Bảo hiểm xã hội hoặc cơ quan nội vụ hoặc cơ quan y tế thực hiện thông báo đến tài khoản của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng VNeID hoặc gửi tin nhắn điện thoại tự động của Cổng Dịch vụ công quốc gia, trong đó nêu rõ lý do đối với các trường hợp hồ sơ không được tiếp nhận, các thành phần hồ sơ cần bổ sung trong thời gian không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ điện tử trên hệ thống.

Trường hợp cần bổ sung thành phần hồ sơ thì người yêu cầu có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ trong 07 ngày làm việc, nếu quá thời hạn này không bổ sung thì cán bộ, công chức thực hiện thao tác trên Hệ thống thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Y tế để dừng xử lý do không bổ sung theo quy định.

4. Trường hợp xác định có sai sót trong bản điện tử Trích lục khai tử, Hệ thống thông tin quản lý cư trú, Hệ thống thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội trả lại hồ sơ cho Cổng Dịch vụ công quốc gia; Cổng Dịch vụ công quốc gia gửi thông báo thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp để cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền cấp Trích lục khai tử chỉnh sửa, xử lý theo quy định, sau đó Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp thông báo về kết quả chỉnh sửa, xử lý sai sót trong bản điện tử Trích lục khai tử cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng VNeID hoặc gửi tin nhắn điện thoại tự động của Cổng Dịch vụ công quốc gia.”.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Điều 18

"**Điều 18. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp**

1. Quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp và Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, kết nối thông suốt với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Phần mềm dịch vụ công liên thông để thực hiện đồng bộ bản điện tử Giấy khai sinh, Trích lục khai tử phục vụ giải quyết các thủ tục về cư trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế, cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi, xóa đăng ký thường trú và hồ sơ giải quyết mai táng phí, tử tuất.

2. Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp bảo đảm thông suốt, hiệu quả, đồng bộ với kiến trúc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và yêu cầu tích hợp, kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

3. Giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị định này tại các bộ, ngành, địa phương và định kỳ báo cáo tình hình thực hiện.

4. Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, Bộ Tài chính kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện và phối hợp xử lý, khắc phục kịp thời các lỗi kỹ thuật, sai lệch dữ liệu phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử tại Bộ phận Một cửa của các địa phương.

5. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện giải quyết 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử.

6. Công bố, công khai thủ tục hành chính liên thông điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

7. Tổng hợp khó khăn, vướng mắc của các bộ, ngành, địa phương và đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định.".

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 19

"2. Nâng cấp ứng dụng VNeID và Hệ thống thông tin quản lý cư trú, Hệ thống sản xuất, cấp và quản lý căn cước, bảo đảm an toàn dữ liệu cá nhân, kết nối thông suốt với Cổng Dịch vụ công quốc gia và Phần mềm dịch vụ công liên thông; bảo đảm việc xác nhận đồng ý của chủ hộ, chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp, của thân nhân người chết hưởng trợ cấp mai táng, hưởng chế độ tử tuất được thực hiện qua tài khoản VNeID hoặc ký số điện tử. Bảo đảm việc cấp số định danh cá nhân, đồng bộ dữ liệu dân cư và vận hành ổn định Cổng Dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia, Hệ thống thông tin quản lý cư trú, Hệ thống sản xuất, cấp và quản lý căn cước để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

Chủ trì, phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành có liên quan định kỳ kiểm tra an toàn thông tin đối với phần mềm dịch vụ công liên thông, các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin có kết nối, chia sẻ dữ liệu với phần mềm dịch vụ công liên thông bảo đảm cung cấp 02 nhóm dịch vụ công liên thông an toàn, thông suốt trên môi trường mạng.".

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung Điều 20

"**Điều 20. Trách nhiệm của Bộ Nội vụ**

1. Bảo đảm thông tin, dữ liệu về người có công trên phạm vi toàn quốc. Đồng bộ các trạng thái tiếp nhận, xử lý hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hưởng trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất cho Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2. Kết nối, chia sẻ, thường xuyên cập nhật khi có thay đổi thông tin, dữ liệu về người có công với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Phần mềm dịch vụ công liên thông, cơ sở dữ liệu và các hệ thống khác có liên quan.

3. Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ sử dụng phần mềm nghiệp vụ của ngành; kịp thời có giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.".

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung Điều 21

"**Điều 21. Trách nhiệm của Bộ Y tế**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: thực hiện cấp giấy chứng sinh, giấy báo tử và liên thông dữ liệu điện tử có ký số của giấy chứng sinh, giấy báo tử; kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Phần mềm dịch vụ công liên thông, cơ sở dữ liệu và các hệ thống khác có liên quan.

2. Xây dựng cơ sở dữ liệu của ngành y tế, bảo đảm cấp, kết nối, chia sẻ dữ liệu chứng sinh, báo tử điện tử với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Phần mềm dịch vụ công liên thông.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn cấp kết quả xác nhận khuyết tật điện tử; bảo đảm thông tin, dữ liệu về bảo trợ xã hội trên phạm vi toàn quốc; kết nối, chia sẻ, thường xuyên cập nhật khi có thay đổi thông tin dữ liệu về bảo trợ xã hội. Đồng bộ các trạng thái tiếp nhận, xử lý hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hỗ trợ chi phí mai táng, hưởng trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất cho Cổng Dịch vụ công quốc gia và Phần mềm dịch vụ công liên thông.

4. Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ sử dụng phần mềm nghiệp vụ của ngành; kịp thời có giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.".

Điều 15. Thay thế một số cụm từ tại một số điều, khoản

1. Thay thế cụm từ "lao động, thương binh và xã hội" thành "nội vụ" tại khoản 1 Điều 3.

2. Thay thế cụm từ "lao động, thương binh và xã hội" thành "nội vụ, y tế" tại tên Điều 11.

3. Thay thế cụm từ "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh" thành "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp" tại khoản 6 Điều 4, khoản 3 Điều 8, điểm c khoản 2 Điều 9, khoản 1 Điều 13, khoản 5 Điều 13, điểm b khoản 2 Điều 15, khoản 3 Điều 15.

4. Thay thế cụm từ "Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế

một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính" thành "Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025" tại khoản 4 Điều 4.

5. Thay thế cụm từ "Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ" thành "Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025" tại khoản 3 Điều 5.

6. Thay thế cụm từ "đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi" thành "đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế, cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi" tại Điều 5, tên Điều 8, khoản 4 Điều 27.

7. Thay thế cụm từ "Bộ Thông tin và Truyền thông" thành "Bộ Khoa học và Công nghệ" tại Điều 22.

8. Thay thế cụm từ "bưu chính công ích" thành "bưu chính" tại điểm b, c khoản 2 Điều 15.

9. Thay thế cụm từ "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh" thành "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính" tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 15, khoản 1 Điều 17.

10. Thay thế cụm từ "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cấp tỉnh" thành "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính" tại khoản 1 Điều 3, khoản 3 Điều 16.

11. Thay thế cụm từ "hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của địa phương" thành "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính" tại khoản 1 Điều 19.

12. Thay thế cụm từ "cấp huyện, cấp xã" thành "cấp xã", “cùng cấp” thành “cấp xã” tại tên Điều 27, khoản 1 Điều 27.

13. Thay thế cụm từ "Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp" thành "Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp" tại khoản 1 Điều 3, khoản 3 Điều 8.

14. Thay thế cụm từ “Phần mềm dịch vụ công liên thông” thành “Cổng Dịch vụ công quốc gia” tại khoản 3 Điều 8, khoản 1 Điều 13, khoản 5 Điều 13, khoản 3 Điều 16.

Điều 16. Bãi bỏ một số điều, khoản

1. Bãi bỏ khoản 4 Điều 22.

2. Bãi bỏ Điều 24.

3. Bãi bỏ khoản 1 Điều 26.

Điều 17. Thay thế Mẫu số 01, Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP

Thay thế Mẫu số 01, Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP tại Mẫu số 01, Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

Điều 18. Điều khoản chuyển tiếp

1. Hồ sơ đề nghị thực hiện 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất đã tiếp nhận trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục giải quyết theo quy định của Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ có yêu cầu thực hiện theo quy định của Nghị định này.

2. Kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã, theo lựa chọn của người yêu cầu đăng ký khai sinh, có trách nhiệm chủ động thực hiện đăng ký khai sinh cho trẻ em khi dữ liệu của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được kết nối, chia sẻ tự động tới hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Hộ tịch số 03/2026/QH16.

b) Thay thế cụm từ "Trích lục khai tử" thành "Giấy chứng tử" tại Điều 14, khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 15, khoản 1 Điều 18.

3. Phần mềm dịch vụ công liên thông được hoàn thiện để tiếp tục thực hiện các quy định được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định này cho đến ngày 01 tháng 01 năm 2027. Các tính năng của phần mềm dịch vụ công liên thông sẽ được tích hợp, thay thế trên Hệ thống điều phối giải quyết thủ tục hành chính của Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

2. Đối tượng là người đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp hằng tháng khác được hỗ trợ chi phí mai táng, mai táng phí theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và quy định tại điểm c khoản 2 Điều 11, điểm b khoản 2 Điều 13, khoản 3 Điều 14 Nghị định số 63/2024/NĐ-CP bị thay thế

hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản đã được thay thế hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung.

3. Kể từ ngày ký ban hành đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm rà soát, nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý có liên quan đến thực hiện 02 dịch vụ công liên thông quy định tại Nghị định này, tổ chức kiểm thử, kết nối để đảm bảo vận hành toàn bộ quy trình liên thông theo quy định tại Nghị định này.

4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, CĐS (2).

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Phạm Thị Thanh Trà

Cơ quan phát hành: CHÍNH PHỦ

Phụ lục

(Kèm theo Nghị định số 301/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Tờ khai điện tử liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế, cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi
Mẫu số 02	Tờ khai điện tử liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐIỆN TỬ
Liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế và cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi

Kính gửi: (1) .....

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu: .....

Số định danh cá nhân: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Nơi cư trú: (2) .....

Quan hệ với người được khai sinh: .....

Số điện thoại (6): .....; Địa chỉ email (6): .....

Đề nghị cơ quan đăng ký khai sinh cho người dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... ghi bằng chữ: .....

Nơi sinh: (3) .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Quê quán: .....

Số Giấy chứng sinh (7): ….. ngày …. tháng.... năm.. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp: .....

Họ, chữ đệm, tên người mẹ: .....

Số định danh cá nhân/số giấy tờ tùy thân: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Dân tộc (4): ..... Quốc tịch (4): .....

Nơi cư trú: (2) .....

Họ, chữ đệm, tên người cha: .....

Số định danh cá nhân/số giấy tờ tùy thân: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Dân tộc (4): ..... Quốc tịch (4): .....

Nơi cư trú (2): .....

Thông tin về Giấy chứng nhận kết hôn của cha, mẹ trẻ *(nếu cha, mẹ trẻ đã đăng ký kết hôn)*: số ....., quyển số ..... đăng ký ngày ..... tháng .....năm .....tại .....

(Đối với trường hợp khai sinh của trẻ em có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam còn người kia là công dân nước ngoài thì đính kèm Văn bản thỏa thuận của cha, mẹ về việc chọn quốc tịch cho con).

Thông tin đăng ký thường trú:

Họ tên của chủ hộ: ..... Số định danh cá nhân: .....

Quan hệ với chủ hộ: .....

Nơi đề nghị đăng ký thường trú: .....

Nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu (5): .....

Số Giấy chứng nhận hộ nghèo: ..... ngày cấp: .....

Cấp thẻ căn cước:

□ Có đề nghị cấp thẻ căn cước trong quy trình liên thông.

□ Không đề nghị cấp thẻ căn cước trong quy trình liên thông.

Hình thức nhận kết quả của thủ tục hành chính:

1. Bản điện tử: □

Các kết quả thủ tục hành chính được gửi vào kho quản lý dữ liệu điện tử của người yêu cầu trên Cổng dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính.

2. Bản giấy:

- Giấy khai sinh: 01 bản chính; …….. bản sao giấy khai sinh tại Bộ phận một cửa của cơ quan giải quyết đăng ký khai sinh.

- Thông báo kết quả giải quyết đăng ký cư trú:

+ □ Tại Bộ phận một cửa của cơ quan giải quyết đăng ký khai sinh

+ □ Tại cơ quan giải quyết đăng ký thường trú

+ □ Qua dịch vụ bưu chính *(cá nhân trả cước phí cho cơ quan cung cấp dịch vụ)*; địa chỉ nhận [1]: .....

- Thẻ bảo hiểm y tế:

+ □ Tại Bộ phận một cửa của cơ quan giải quyết đăng ký khai sinh

+ □ Tại cơ quan giải quyết hồ sơ cấp thẻ BHYT

+ □ Qua dịch vụ bưu chính *(cá nhân trả cước phí cho cơ quan cung cấp dịch vụ)*; địa chỉ nhận [2]: ……

- Thẻ căn cước:

+ □ Tại Bộ phận một cửa của cơ quan giải quyết đăng ký khai sinh

+ □ Tại cơ quan công an cấp xã

+ □ Qua dịch vụ bưu chính *(cá nhân trả cước phí cho cơ quan cung cấp dịch vụ)*; địa chỉ nhận [2]: ……

- Tích hợp thông tin vào tài khoản định danh điện tử

□ Đồng ý tích hợp thông tin thẻ bảo hiểm y tế, giấy khai sinh vào tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID của Cha hoặc Mẹ hoặc người giám hộ [3]: .....

Người mẹ thuộc đối tượng được hỗ trợ kinh phí khi sinh con sau đây *(tích dấu x nếu thuộc trường hợp dưới đây)***:**

□ Phụ nữ dân tộc thiểu số rất ít người;

□ Phụ nữ ở tỉnh, thành phố có mức sinh dưới mức sinh thay thế;

□ Phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi: Lần sinh thứ …. Liệt kê tên, ngày sinh, số định danh cá nhân của các con đẻ (đối với con đã được cấp số định danh) ……..

Đăng ký hình thức nhận hỗ trợ tài chính khi sinh con:

☐ Tài khoản ngân hàng

Tên chủ tài khoản: .....

Số tài khoản: .....Ngân hàng: .....

☐ Tiền mặt nhận tại Bộ phận Một cửa của cơ quan giải quyết đăng ký khai sinh.

Tôi cam đoan nội dung khai trên đây là đúng sự thật, được sự thỏa thuận nhất trí của các bên liên quan theo quy định pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Ghi chú:

(1) Lựa chọn tên các cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trong quy trình liên thông.

(2) Công dân lựa chọn nơi thường trú hoặc nơi tạm trú, dữ liệu thường trú hoặc tạm trú theo căn cước công dân sẽ được điền tự động từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(3) Trường hợp sinh tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì dữ liệu nơi sinh sẽ được điền tự động theo dữ liệu giấy chứng sinh từ cơ sở dữ liệu của cơ quan quản lý y tế hoặc từ Cơ sở dữ liệu của Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý. Trường hợp không có dữ liệu thì ghi rõ tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và địa chỉ trụ sở của Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó.

Ví dụ:

- Bệnh viện Phụ sản Hà Nội, đường La Thành, phường Láng, thành phố Hà Nội;

- Trạm y tế Từ Sơn, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì ghi địa danh của 02 cấp hành chính (xã, tỉnh), nơi sinh ra. Ví dụ: phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

(4) Dữ liệu dân tộc, quốc tịch của cha, mẹ sẽ được điền tự động theo dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(5) Lựa chọn dựa trên cơ sở thông tin do Bảo hiểm xã hội Việt Nam cung cấp.

(6) Dữ liệu số điện thoại, email sẽ được điền tự động theo dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(7) Dữ liệu về Giấy chứng sinh được liên thông từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc bản điện tử Giấy chứng sinh do người yêu cầu đăng ký khai sinh đính kèm trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trường hợp không có Giấy chứng sinh thì người yêu cầu đăng ký khai sinh có thể đính kèm bản chụp hoặc bản điện tử giấy tờ thay Giấy chứng sinh theo quy định pháp luật về hộ tịch.

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐIỆN TỬ
Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất

Kính gửi: (1) .....

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Số định danh cá nhân: .....

Nơi cư trú: (2) .....

Quan hệ với người đã chết: .....

Số điện thoại (5): .....; Địa chỉ email (5): .....

Nội dung đề nghị: .....

1. Đăng ký khai tử cho người có thông tin dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Số định danh cá nhân/số giấy tờ tùy thân: .....

Giới tính (3): …….. Dân tộc (3): …… Quốc tịch (3): .....

Nơi cư trú cuối cùng: (2) .....

Đã chết vào lúc: giờ phút, ngày tháng năm .....

Nơi chết: .....

Nguyên nhân chết: .....

Số Giấy báo tử/Giấy tờ thay thế Giấy báo tử (4): ……. do: .....

cấp ngày …… tháng ……. năm .....

2. Giải quyết mai táng phí, tử tuất

Thuộc đối tượng:

□ Bảo trợ xã hội [1]:

□ Đối tượng hưởng hưu trí xã hội

□ Đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng

□ Con của người đơn thân nghèo đang hưởng trợ cấp hằng tháng

□ Đối tượng là người đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp hằng tháng khác.

□ Người chết trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn giao thông,...).

□ Người có công **[2]:**

Quyết định hưởng trợ cấp số: …..…..; ngày …..... tháng ……. năm ……. của .....

Mức trợ cấp, phụ cấp hằng tháng/trợ cấp một lần: .....

Trợ cấp, phụ cấp hằng tháng đã nhận hết tháng …… năm .....

□ Bảo hiểm xã hội:

- Mã số bảo hiểm xã hội/Số sổ bảo hiểm xã hội của người chết: …….……

- Nơi hưởng lương hưu/trợ cấp bảo hiểm xã hội (đối với người đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng): …….……

- Nơi đóng bảo hiểm xã hội (đối với người đang tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện): ……

Thân nhân người chết theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội *(bao gồm: con, vợ hoặc chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha vợ hoặc cha chồng, mẹ vợ hoặc mẹ chồng; thành viên khác trong gia đình mà người chết khi còn sống có nghĩa vụ nuôi dưỡng)*

Trường hợp chỉ liên thông giải quyết hưởng trợ cấp mai táng mà người lo mai táng là thân nhân thì kê khai thông tin của thân nhân lo mai táng và một thân nhân khác trong số các thân nhân nêu trên.

Trường hợp liên thông giải quyết hưởng trợ cấp tuất hằng tháng hoặc một lần: Kê khai tất cả thân nhân nêu trên. Trường hợp thân nhân đã chết thì ghi "đã chết" vào cột 7 và không phải kê khai thông tin tại cột 8, 9, 10). Số thân nhân được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng do gia đình đề xuất không quá 04 người

Các thông tin của thân nhân được xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

TT	Họ và tên	Số định danh cá nhân/Mã số BHXH	Mối quan hệ với người chết	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ nơi cư trú, số điện thoại [3]	Mức thu nhập hằng tháng [4]	Loại trợ cấp tuất đề nghị hưởng [5]	Hình thức nhận trợ cấp [6]	Thông tin xác nhận của thân nhân qua VNeID [7]
				Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

Trường hợp thân nhân hưởng trợ cấp tử tuất chưa đủ 15 tuổi hoặc bị mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự thì khai bổ sung:

TT	Họ, tên người hưởng trợ cấp	Họ, tên người đứng tên nhận trợ cấp	Mối quan hệ của người đứng tên nhận trợ cấp với người hưởng trợ cấp	Mã số BHXH/số căn cước công dân/ hộ chiếu *(Nếu người đứng tên nhận trợ cấp trùng với thân nhân đã khai ở bảng trên thì không phải khai cột này)*	Địa chỉ nơi cư trú [8]	Số điện thoại di động	Hình thức nhận trợ cấp [9]
1	2	3	4	5	6	7	8
…							

Danh sách thân nhân người có công [10]

TT	Họ và tên	Số định danh cá nhân/ CCCD	Mối quan hệ với người có công	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ nơi cư trú, số điện thoại	Hoàn cảnh hiện tại [11]	Loại trợ cấp tuất đề nghị hưởng [12]	Hình thức nhận trợ cấp [13]	Thông tin xác nhận của thân nhân qua VneID [14]
				Nam	Nữ					

Phần khai chi tiết về con người có công từ đủ 18 tuổi trở lên đang tiếp tục đi học tại cơ sở đào tạo hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Thời điểm bị khuyết tật [15]	Thời điểm kết thúc bậc học phổ thông	Cơ sở giáo dục đang theo học	
					Tên cơ sở	Thời gian bắt đầu đi học
1						
2						
….						

Người hoặc tổ chức nhận trợ cấp mai táng:

Cá nhân

Họ và tên [16]: .....

Ngày tháng năm sinh …….. Nam/Nữ.....

CCCD số..... Ngày cấp …… Nơi cấp.....

Địa chỉ nơi cư trú: .....

Số điện thoại: .....

Quan hệ với người chết: .....

Số điện thoại liên hệ: .....

Tổ chức

Tên tổ chức [17]: .....

Địa chỉ: .....

Người đại diện theo pháp luật: …… Chức vụ: .....

Số điện thoại: .....

Đại diện thân nhân nhận trợ cấp tuất một lần

Họ và tên [18]: .....

Ngày tháng năm sinh: …….…….. Nam/Nữ: .....

CCCD số ……....…… Ngày cấp ……. Nơi cấp .....

Nơi thường trú: .....

Số điện thoại: .....

Quan hệ với người chết: .....

Số điện thoại liên hệ: .....

Hình thức nhận kết quả giải quyết

1. Bản điện tử: □

Các kết quả thủ tục hành chính được gửi vào kho quản lý dữ liệu điện tử của người yêu cầu trên Cổng dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, Bộ Tài chính.

2. Bản giấy:

□ Tại nơi đăng ký khai tử (dành cho đối tượng thuộc lĩnh vực Nội vụ và Y tế).

□ Trực tiếp tại cơ quan BHXH/Nội vụ/Y tế (hiển thị địa chỉ/số điện thoại của cơ quan BHXH/Nội vụ/Y tế để người yêu cầu đến nhận kết quả).

□ Qua dịch vụ bưu chính *(cá nhân trả cước phí cho cơ quan cung cấp dịch vụ)*.

Địa chỉ nhận [19]: .....

Tiền trợ cấp mai táng, tử tuất [20]:

□ Tài khoản ngân hàng:

Tên chủ tài khoản [21]: .....

Số tài khoản: .....

Ngân hàng: .....

□ Tiền mặt tại cơ quan BHXH/Nội vụ/Y tế (hiển thị địa chỉ cơ quan BHXH/Nội vụ/Y tế để người yêu cầu đến nhận tiền)

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Ghi chú:

(1) Lựa chọn tên các cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trong quy trình liên thông.

(2) Công dân lựa chọn nơi thường trú hoặc nơi tạm trú; dữ liệu thường trú hoặc tạm trú theo căn cước công dân sẽ được điền tự động từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(3) Dữ liệu giới tính, dân tộc, quốc tịch sẽ được điền tự động theo dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(4) Công dân lựa chọn Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử, nếu lựa chọn giấy tờ thay thế Giấy báo tử thì chọn theo loại giấy tờ, nhập số giấy tờ; trường hợp không có thì để trống.

(5) Dữ liệu số điện thoại, email sẽ được điền tự động theo dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

---

[1] Chọn danh mục tỉnh/xã và nhập địa chỉ chi tiết (số nhà, tổ dân phố/thôn/xóm...).

[2] Chọn danh mục tỉnh/xã và nhập địa chỉ chi tiết (số nhà, tổ dân phố/thôn/xóm...).

[3] Trong Cha hoặc Mẹ hoặc người giám hộ là người yêu cầu.

[1] Đối tượng bảo trợ quy định tại Điều 11,14 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

[2] Mẫu số 12 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: Ghi rõ diện đối tượng người có công.

[3] Chi tiết số nhà, phố, tổ, thôn, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố; ghi số điện thoại di động.

[4] Ghi rõ mức thu nhập hằng tháng thực tế của thân nhân tại thời điểm người được khai tử chết (không bao gồm khoản trợ cấp theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công).

[5] Ghi rõ trợ cấp mai táng phí, tuất một lần hay trợ cấp tuất hàng tháng.

[6] Trường hợp không dùng tiền mặt (nhận trợ cấp qua tài khoản ngân hàng thì ghi: số tài khoản..., chủ tài khoản, ngân hàng mở tài khoản; nhận qua ví điện tử thì ghi số điện thoại di động,...).

[7] Trường hợp không xác nhận qua ứng dụng VNeID thì đính kèm bản điện tử văn bản thống nhất cử người đại diện nhận trợ cấp mai táng phí, tử tuất theo quy định.

[8] Ghi chi tiết số nhà, phố, tổ, thôn, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố; nếu người đứng tên nhận trợ cấp trùng với thân nhân đã khai ở bảng trên khì không phải khai cột này.

[9] Trường hợp nhận trợ cấp tuất hằng tháng qua tài khoản ngân hàng thì ghi: số tài khoản..., chủ tài khoản, ngân hàng mở tài khoản.

[10] Lập danh sách thân nhân người có công đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất.

[11] Ghi rõ sống cô đơn, không nơi nương tựa hoặc con mồ côi cả cha mẹ.

[12] Ghi rõ trợ cấp mai táng phí, tuất một lần hay trợ cấp tuất hằng tháng.

[13] Trường hợp không dùng tiền mặt (nhận trợ cấp qua tài khoản ngân hàng thì ghi: số tài khoản..., chủ tài khoản, ngân hàng mở tài khoản; nhận qua ví điện tử thì ghi số điện thoại di động,...).

[14] Trường hợp không xác nhận qua ứng dụng VNelD thì đính kèm bản điện tử văn bản thống nhất cử người đại diện nhận trợ cấp mai táng phí, tử tuất theo quy định.

[15] Ghi rõ thời điểm bị khuyết tật: chưa đủ 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên (trường hợp không có con bị khuyết tật thì không ghi cột này).

[16] Trường hợp người nhận trợ cấp mai táng không thuộc số thân nhân có tên trong bảng kê nêu trên thì khai thêm các thông tin bên dưới.

[17] Tổ chức nhận hỗ trợ chi phí mai táng là tổ chức đứng ra tổ chức mai táng.

[18] Thông tin của đại diện thân nhân nhận các khoản trợ cấp một lần được điền tự động từ bảng kê khai thân nhân.

[19] Chọn danh mục tỉnh/xã và nhập địa chỉ chi tiết (số nhà, tổ dân phố/thôn/xóm...).

[20] Trường hợp người nhận trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất một lần không thuộc số thân nhân có tên trong bảng kê nêu trên thì khai thêm các thông tin bên dưới.

[21] Thông tin chủ tài khoản phải trùng khớp với thông tin của cá nhân nhận trợ cấp mai táng.